

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Đức Tuấn.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 50/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà N - sinh năm: 1981; nơi ĐKNKTT: Tổ 31 (tổ 62 cũ), phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ cư trú hiện nay: Số 90 đường K, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt tại phiên họp).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông T - sinh năm: 1981; nơi ĐKNKTT: Tổ 31 (tổ 62 cũ), phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ cư trú hiện nay: Lô 8 đường H, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Bà N và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng vào năm 2006, chung sống với nhau tại: Số K351/2B đường P, tổ 31 (tổ 62 cũ), phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Đến tháng 8 năm 2013 bà N bỏ nhà đi khỏi địa phương mà không để lại tin tức, ông T và người thân đã tìm kiếm nhưng bà N vẫn biệt tích, không ai biết bà N sinh sống, cư trú ở đâu.

Ngày 17 tháng 3 năm 2016, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định tuyên bố một người mất tích số: 02/2016/QĐST-DS tuyên bố bà N mất tích theo đơn yêu cầu của ông T.

Ngày 22 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Bản án số: 26/2016/HNGĐ-ST chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, cho ông T được ly hôn bà N.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, bà N gửi đơn yêu cầu giải việc dân sự yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng hủy bỏ Quyết định tuyên bố bà N mất tích.

Tại phiên họp, bà N giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của Bà.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên họp như sau:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 của Bộ luật dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Bà N đã biệt tích trên 02 năm liền, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà N còn sống hay đã chết nên theo yêu cầu của ông T, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã ra Quyết định số: 02/2016/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2016 tuyên bố bà N mất tích là phù hợp. Nay bà N trở về lại địa phương và yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố Bà mất tích là đúng với quy định tại Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 của Bộ luật dân sự nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà N.

[2] Ông T đã được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giải quyết cho ly hôn bà N trong thời gian bà N bị tuyên bố mất tích tại bản án số: 26/2016/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2016 nên bản án cho ông T ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật.

[3] Tại Quyết định tuyên bố một người mất tích số: 02/2016/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2016 không đề cập giải quyết đến việc quản lý tài sản của bà N. Tại bản án số: 26/2016/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2016 không giải quyết phần tài sản chung của ông T và bà N. Cả bà N và ông T cùng xác định không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004669 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; như vậy, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 372 và Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 70 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà N về việc "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích".

+ Hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích số: 02/2016/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

+ Bản án số: 26/2016/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng về việc "Ly hôn" giữa ông T và bà N vẫn có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà N phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004669 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; như vậy, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà N có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2019; ông T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (*mười*) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị quyết định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường C,  
quận K;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Đức Tuấn**